

PHẦN 2. ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

CHƯƠNG V. ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

"Điều khoản tham chiếu" bao gồm những nội dung chủ yếu sau:

I. Giới thiệu:

1. Khái quát về dự án

1.1. Tên dự án: Cải tạo, nâng cấp ĐT.384 đoạn từ ĐT.377 đến đường kết nối di sản, huyện Khoái Châu.

1.2. Chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân xã Khoái Châu.

1.3. Loại, cấp công trình: Công trình giao thông, cấp III.

1.4. Địa điểm xây dựng: xã Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên.

1.5. Nguồn vốn: Ngân sách tỉnh (100 tỷ); ngân sách xã Khoái Châu (phần còn lại).

1.6. Quy mô, chỉ tiêu kỹ thuật và giải pháp thiết kế chủ yếu

1.6.1. Quy mô công trình:

- Xây dựng tuyến đường đạt tiêu chuẩn đường cấp III đồng bằng (theo TCVN 4054:2005).

- Tốc độ thiết kế: $V_{tk} = 60$ km/h.

- Tải trọng trục thiết kế: $P_{tk} = 10$ tấn.

- Mô đun đàn hồi yêu cầu: $E_{yc} = 140$ Mpa.

- Độ tin cậy: $K = 0,9$.

- Tải trọng thiết kế công trình: HL93.

- Mặt đường bê tông nhựa chặt, móng bằng cấp phối đá dăm.

1.6.2. Các giải pháp thiết kế chính:

1.6.2.1. Nền, mặt đường

a. Bình đồ tuyến:

Điểm đầu tại Km0+00 (từ giao cắt ĐT.377 tại đầu Cầu Khé), điểm cuối tại Km0+964,38 (giao với đê tả sông Hồng ĐT.378 tại dốc Kênh); thuộc địa phận huyện Khoái Châu; tổng chiều dài tuyến: 3.219,38m, tuyến gồm 02 đoạn:

- Đoạn tuyến 1: Điểm đầu tại Km0+00 (từ giao cắt ĐT.377 tại đầu Cầu Khé), điểm cuối tại Km2+255 (xã Liên Khê).

- Đoạn tuyến 2: Điểm đầu tại Km0+00 (tại vị trí cống đổi hướng sông Tây Tân Hưng đầu xã Liên Khê), điểm cuối tại Km0+964,38 (đê tả sông Hồng ĐT.378 tại dốc Kênh).

b. Trắc dọc tuyến:

Thiết kế đảm bảo phù hợp với quy hoạch và êm thuận trên toàn tuyến.

c. Trắc ngang tuyến:

- Chiều rộng mặt đường: $B_{mặt} = 7,0 \text{ m.}$
- Chiều rộng lề gia cố: $B_{lgc} = 2 \times 2,0 \text{ m} = 4,0 \text{ m.}$
- Chiều rộng vỉa hè: $B_{vh} = 2 \times 3,0 \text{ m} = 6,0 \text{ m.}$
- Chiều rộng nền đường: $B_{nền} = 17,0 \text{ m.}$
- Độ dốc ngang mặt đường 2 mái: $i_{mặt} = 2\%.$
- Độ dốc ngang vỉa hè: $i_{vh} = 1,5\%.$

d. Kết cấu nền, áo đường từ trên xuống dưới như sau:

- Kết cấu loại 1: kết cấu mặt đường cũ cấu tạo chi tiết các lớp như sau (KC 1) :

- + Bê tông nhựa chặt 16, dày 5cm;
- + Tưới dính bám, tiêu chuẩn 0.5kg/m²;
- + Bê tông nhựa chặt 19, dày 7cm;
- + Tưới thấm bám, tiêu chuẩn 1.0kg/m²;
- + Lớp móng cấp phối đá dăm loại 1, dày 15cm.
- + Bù vênh lớp móng cấp phối đá dăm loại 2.
- + Mặt đường cũ.

- Kết cấu loại 2 kết cấu mặt đường làm mới cấu tạo chi tiết các lớp như sau (KC 2):

- + Bê tông nhựa chặt 16, dày 5cm;
- + Tưới dính bám, tiêu chuẩn 0.5kg/m²;
- + Bê tông nhựa chặt 19, dày 7cm;
- + Tưới thấm bám, tiêu chuẩn 1.0kg/m²;
- + Lớp móng cấp phối đá dăm loại 1, dày 15cm.
- + Lớp móng cấp phối đá dăm loại 2, dày 25cm.
- + Nền đường K98, đắp cát dày 50cm.
- + Bọc lớp vải địa kỹ thuật không dệt $R_k=12\text{kN}$
- + Nền đường K95, đắp cát dày 50cm.
- + Bù vênh nền đường K95, (nếu có).

đ. Nền đường mở rộng:

Đào bóc lớp đất không thích hợp, ton nền đường bằng cát độ chặt $K \geq 0,95$, lớp 50cm dưới đáy áo đường đạt độ chặt $K \geq 0,98$; dải một lớp vải địa kỹ thuật ngăn cách giữa lớp móng dưới cấp phối đá dăm và lớp cát $K \geq 0,98$ có cường độ chịu kéo $R=12\text{kN/m}$.

Lề đường đắp bằng đất độ chặt $K \geq 0,90$, đắp bao mái taluy nền đường bằng đất độ chặt $K \geq 0,90$; độ dốc mái taluy nền đắp 1:1,15.

e. Vỉa hè, cây xanh:

Xây dựng hoàn thiện vỉa hè dọc hai bên tuyến đường, trên vỉa hè trồng cây xanh, ô trồng cây với khoảng cách 10m/hố.

* Cấu tạo vỉa hè:

- Kết cấu vỉa hè (Từ trên xuống dưới):

+ Mặt hè lát gạch tự chèn, kích thước 300x300x50mm, mác 250#;

+ Cát vàng gia cố xi măng 8%, dày 10cm;

+ Tôn nền vỉa hè bằng cát đen đầm chặt K95.

- Kết cấu bó vỉa, rãnh tam giác:

+ Viên bó vỉa, tấm đan rãnh tam giác bằng bê tông M250#, đá 1x2;

+ Bê tông móng bó vỉa, rãnh tam giác M150#, đá 2x4.

- Kết cấu hố trồng cây:

+ Kích thước hố: 1240x1240mm.

+ Xây bồn hố trồng cây bằng gạch không nung VXM M75#, trát mặt VXM M75#, dày 2cm.

+ Bê tông lót móng hố trồng cây M150#, đá 2x4, dày 10cm.

+ Đắp đất màu hố trồng cây.

- Kết cấu tường bo gáy hè (phần không tiếp giáp với sông Tây Tân Hưng):

+ Tường bo gáy xây gạch không nung vữa XM M75#;

+ Trát ngoài tường bo gáy vữa XM M75# dày 1,5cm;

+ Bê tông lót móng tường bo gáy M150#, đá 2x4, dày 10cm.

- Kết cấu tường bo gáy hè (phần tiếp giáp với sông Tân Hưng) được gia cố bằng tường và kê đá hộc VXM mác 100#, đặt trên lớp đá dăm đệm 2x4 dày 10cm;

1.6.2.2. Công trình trên tuyến

a. Hệ thống thoát nước:

* Thoát nước dọc:

- Đoạn tuyến 1: Bên phải tuyến từ Km0+00 đến Km0+240, từ Km1+400 đến Km2+255. Xây dựng hệ thống cống ngầm thoát nước đặt dưới vỉa hè, thu nước mặt đường bằng rãnh tam giác và hố thu nước.

- Đoạn tuyến 2: Bên trái tuyến từ Km2+255 đến Km 3+130. Xây dựng hệ thống cống ngầm thoát nước đặt dưới vỉa hè, thu nước mặt đường bằng rãnh tam giác và hố thu nước.

- Cấu tạo cống thoát nước: Hệ thống thoát nước mưa sử dụng cống tròn, cống hộp BTCT đúc sẵn D400, D1000, BxH=1000x1000 thu nước mặt đường; Cống tròn đặt trên đế cống với mật độ 02 đế/m cống, cống hộp BxH=1000x1000 đặt trên lớp móng bê tông M150# đá 2x4 dày 20cm, dưới đệm móng cấp phối đá dăm loại II, dày 10cm. Nước mưa từ đường, vỉa hè được thu trực tiếp hai bên đường bằng hố thu, từ hố thu nước chảy vào hố ga thăm qua cống tròn BTCT D400.

- Cấu tạo hố thu, hố ga thăm:

+ Hồ thu kích thước $axb=0,85m \times 1,20m$; kết cấu tường và đáy móng BTCT mác 250, đá 1x2, đệm lót móng bằng móng cấp phối đá dăm loại II, dày 10cm; nắp đậy tấm chắn rác composite.

+ Hồ ga thăm công D1000 và công hộp $B \times H=1000 \times 1000$: kích thước $axb=1,89m \times 2,19m$; kết cấu tường xây gạch không nung VXM mác 75, trát VXM mác 75; đáy móng BTXM mác 150, đá 2x4, đệm lót móng bằng móng cấp phối đá dăm loại II; nắp đậy tấm đan BTCT đá mác 250, đá 1x2 kết hợp nắp ga composite.

* Thoát nước ngang:

Xây dựng 13 công thoát nước ngang, trong đó công tròn D800: 02 cái; công tròn D1800: 05 cái; công hộp 1x1m: 01 cái; công hộp 1,8x1,8m: 01 cái; công hộp 2x2m: 01 cái; công hộp 2x(3,5x3x5m): 02 cái; công hộp 3x4m: 01 cái; các công thiết kế đạt tải trọng tiêu chuẩn HL93.

- Kết cấu công tròn D1800; D800: Công và đế công mua sẵn lắp đặt tại hiện trường. Công tròn bằng BTCT có tải trọng HL93; công được đặt trên đế công bằng BTCT, bên dưới là lớp đệm đá dăm 2x4; đáy móng gia cố cọc tre D6-D8 dài 2,5m với mật độ 25 cọc/m².

- Kết cấu công hộp $B \times H=1,0 \times 1,0m$, $B \times H=1,8 \times 1,8m$, $B \times H=2,0 \times 2,0m$: Công mua sẵn lắp đặt tại hiện trường. Công hộp bằng BTCT có tải trọng HL93; công được đặt trên móng BTXM mác 150 đá 2x4, bên dưới là lớp đệm đá dăm 2x4; đáy móng gia cố cọc tre D6-D8 dài 2,5m với mật độ 25 cọc/m²

- Kết cấu công hộp $B \times H=3,0 \times 4,0m$, đổ tại chỗ bằng BTCT M300 đá 1x2; công đặt trên lớp BTCT M150 đá 2x4, trên lớp đệm đá dăm 2x4; đáy móng gia cố cọc tre D6-D8 dài 2,5m với mật độ 25 cọc/m².

- Kết cấu công hộp $N \times B \times H=2,0 \times 3,5 \times 3,5m$ đổ tại chỗ bằng BTCT M300 đá 1x2; công đặt trên lớp BTCT M150 đá 2x4, trên lớp đệm đá dăm 2x4 dày; Gia cố móng bằng cọc BTCT kích thước 0,35m x 0,35m.

- Công hộp $B \times H=2,0 \times 2,0m$, $B \times H=3,0 \times 4,0m$, $N \times B \times H=2,0 \times 3,5 \times 3,5m$ đặt bản giảm tải hai bên than công phần mặt đường bằng tấm đan BTCT đúc sẵn mác 250 đá 1x2.

- Kết cấu tường đầu cánh công, dàn van:

+ Công tròn D1800; D800 và công hộp $B \times H=1,0 \times 1,0m$, $B \times H=1,8 \times 1,8m$, Tường đầu, cánh công, hèm phai đỡ BTXM mác 150 đá 2x4. Đặt trên móng sân công bằng BTXM mác 150 đá 2x4, đệm đá dăm 2x4 và đáy móng gia cố cọc tre D6-D8 dài 2,5m với mật độ 25 cọc/m². Đặt dàn van bằng thép, hèm phai bằng thép không gỉ SUS 304

+ Công hộp $B \times H=2,0 \times 2,0m$, Tường đầu, cánh công, Bề mặt BTCT mác 250 đá 2x4. Đặt trên móng sân công bằng BTXM mác 150 đá 2x4, đệm đá dăm 2x4 và đáy móng gia cố cọc tre D6-D8 dài 2,5m với mật độ 25 cọc/m². Đặt dàn Van Bằng BTXT mác 200 đá 1x2; Cánh công, thang sắt, lan can bằng thép. Hèm phai bằng thép không gỉ SUS 304

+ Công hộp $B \times H=3,0 \times 4,0m$, Tường đầu, cánh công, Bề mặt BTCT mác 250 đá 2x4. Đặt trên móng sân công bằng BTXM mác 150 đá 2x4, đệm đá dăm 2x4 và móng gia cố cọc tre D6-D8 dài 2,5m với mật độ 25 cọc/m². Đặt dàn van Bằng BTXT mác

200 đá 1x2; Cánh công, thang sắt, lan can bằng thép tiêu chuẩn thép SS400, hèm phai bằng thép không gỉ SUS 304, cánh công bằng thép kết hợp composite.

+ Công hộp $N \times B \times H = 2 \times 3,5 \times 3,5$ m, Tường đầu, cánh công, Bề mặt BTCT mác 250 đá 2x4. Đặt trên móng sân công bằng BTCT mác 150 đá 2x4, đệm đá dăm 2x4 và đáy móng gia cố cọc BTCT kích thước 0,35x0,35m. Đặt dàn van bằng BTCT mác 200 đá 1x2; Thang sắt, lan can, bằng thép SS400 hèm phai bằng thép không gỉ SUS 304, cánh công bằng thép kết hợp composite.

** Hoàn trả mương thủy lợi:*

- Thiết kế đào hoàn trả mương thủy lợi đoạn Km0+240 đến Km0+600 phải tuyến; chướng rộng đáy mương $B=1$ m.

b. Điện chiếu sáng:

Xây dựng hệ thống chiếu sáng đường ĐT.384 có chiều dài khoảng 3576 m. Lắp đặt 114 bộ đèn Led 150W chiếu sáng, đèn chiếu sáng được lắp trên cột thép cao 10m (cột thép cột cao 8m, cần cao 2m) được đặt giáp mép trong block vỉa hè phía bờ sông. Lắp đặt 02 tủ điều khiển chiếu sáng loại 100A.

** Đường dây chiếu sáng:*

- Nguồn cấp cho hệ thống chiếu sáng được lấy từ đường điện 0,4kV sau trạm biến áp Liên Khê và trạm biến áp Ninh Vũ 2. Cấp nguồn từ cột điện hạ thế đến tủ điều khiển chiếu sáng sử dụng loại cáp 0,6/1kV- Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC-3x16+1x10mm².

- Cáp chiếu sáng trực tiếp cấp nguồn đến các cầu đầu tại cửa cột sử dụng cáp ngầm 0,6/1kV- Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC có tiết diện 3x16+1x10 mm².

- Cáp từ cầu đầu lên đèn sử dụng cáp đồng Cu/XLPE/PVC-3x1,5mm².

** Tủ điều khiển chiếu sáng:*

- Xây dựng mới 02 tủ điều khiển chiếu sáng để cấp nguồn, tủ được treo trên cột bê tông li tâm: TCS 1 treo trên cột 1.8/1.1 sau TBA Bơm Liên Khê, tủ chiếu sáng TCS2 được treo trên cột 2.7/1.7 sau TBA Ninh Vũ 2.

- Tủ dùng Role thời gian, có chế độ điều khiển đóng ngắt tự động và bán tự động, tiết kiệm năng lượng; thời gian đóng cắt có thể điều chỉnh theo yêu cầu. Chế độ hoạt động tiết kiệm điện:

- Chế độ buổi tối: vận hành 100% công suất bóng đèn, bật tắt cả các pha Mùa hè: từ 18h30 đến 24h; Mùa đông: từ 18h đến 24h

- Chế độ đêm khuya: vận hành ở chế độ tiết kiệm điện, tắt 1/3 hoặc 2/3 số bóng đèn chiếu sáng từ sau 24h đến sáng hôm sau theo quyết định của chủ đầu tư.

** Cột đèn chiếu sáng:*

Cột chiếu sáng sử dụng loại cột thép bát giác côn liền cần cao 10m (thân đèn cao 8m, cần đèn cao 2 m). Góc nghiêng cần đèn 150°. Toàn bộ thân cột được xử lý bề mặt phẳng nhẵn, mạ kẽm nhúng nóng.

- Móng cột đèn: Móng cột đèn bê tông đổ tại chỗ M200# có kích thước 693x693x1000mm. Khung móng cột loại M24x300x300x675. Bên trong móng đặt sẵn ống nhựa xoắn HDPE D65/50 để luồn cáp.

- Hệ thống nối đất: Toàn bộ cột chiếu sáng, vỏ tủ điện đều được nối đất an toàn nhờ hệ thống cọc tiếp đất, Điện trở nối đất yêu cầu R_{nd} nhỏ hơn hoặc bằng 10Ω . Trong đó:

+ Các cột chiếu sáng đều được nối đất an toàn bằng 01 cọc tiếp địa loại L63x63x6 dài 2,5m.

+ Các vị trí cột cuối tuyến, đặc biệt, được lắp thêm 01 bộ tiếp địa liên hoàn gồm 03 cọc tiếp địa L63x63x6 dài 2,5m. Các cọc liên kết nhau bằng dây thép tròn D10.

+ Nối đất tủ điều khiển chiếu sáng bằng 03 cọc tiếp địa L63x63x6 dài 2,5m.

Toàn bộ hệ thống được nối liên hoàn với nhau bằng dây đồng M10 đi chung trong rãnh của tuyến cáp ngầm.

c. An toàn giao thông:

* Tổ chức giao thông trên đường theo Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2024/BGTVT và TCCS 34:2020/TCĐBVN - Giờ giảm tốc, giờ giảm tốc trên đường bộ - Yêu cầu thiết kế.

*. Thiết kế đèn tín hiệu:

- Bố trí đèn tín hiệu giao thông tại nút giao với ĐT.377 đầu tuyến.

- Hệ thống đèn tín hiệu giao thông:

+ Cột đèn: sử dụng cột đèn THGT cao 6,2m vưon 5m.

+ Đèn THGT: Sử dụng các loại đèn: đèn tín hiệu chính Led 3xD300, 3 màu đỏ - vàng - xanh, hình tròn; đèn đếm lùi Led kích thước 1xD300mm, 2 màu xanh – đỏ; đèn tín hiệu mũi tên xanh Led 1xD300; đèn đếm lùi Led kích thước 440x440mm, 2 màu xanh – đỏ; 01 đèn mũi tên Led 1xD300.

+ Tủ điều khiển tín hiệu giao thông: Tận dụng lại tủ điều khiển hiện trạng sử dụng nguồn điện lưới. Tủ điều khiển tín hiệu giao thông được lắp đặt sẵn phần mềm điều khiển kết nối trung tâm.

d. Thiết kế khác: Xây dựng tường đá hộc vữa XMCV M100 dọc sông; phần mái ta luy độ dốc 1:1, dày 30cm trên lớp móng đá dăm dày 10cm.

2. Mô tả khái quát gói thầu

2.1. Tên gói thầu: Tư vấn khảo sát, lập thiết kế bản vẽ thi công và dự toán.

2.2. Loại hợp đồng: Hợp đồng trọn gói.

2.3. Nguồn vốn: Ngân sách tỉnh (100 tỷ); ngân sách xã Khoái Châu (phần còn lại).

2.4. Thời gian thực hiện gói thầu: 60 ngày.

2.5. Nội dung của gói thầu: Tư vấn khảo sát, lập thiết kế bản vẽ thi công và dự toán thuộc Dự án: Cải tạo, nâng cấp ĐT.384 đoạn từ ĐT.377 đến đường kết nối di sản, huyện Khoái Châu theo Dự án đã được phê duyệt.

3. Mục đích tuyển chọn nhà thầu:

Việc tuyển chọn nhà thầu tư vấn nhằm chọn nhà thầu có đủ tư cách pháp nhân, đủ năng lực, kinh nghiệm thực hiện dịch vụ Tư vấn khảo sát, lập thiết kế bản vẽ thi

công và dự toán theo nội dung Dự án đã được phê duyệt và tuân thủ đúng quy định hiện hành về xây dựng cơ bản.

Nhà thầu được lựa chọn phải đảm bảo thực hiện đúng tiến độ thực hiện của gói thầu, đảm bảo chất lượng hiệu quả, giảm chi phí đầu tư, đáp ứng yêu cầu theo quy trình, quy phạm hiện hành của Nhà nước.

II. Phạm vi công việc:

1. Phạm vi công việc đối với nhà thầu.

Tư vấn khảo sát, lập thiết kế bản vẽ thi công và dự toán thuộc Dự án: Cải tạo, nâng cấp ĐT.384 đoạn từ ĐT.377 đến đường kết nối di sản, huyện Khoái Châu, bao gồm các nhiệm vụ chính:

- Khảo sát địa chất, địa hình phục vụ lập thiết kế bản vẽ thi công
- Lập thiết kế bản vẽ thi công và lập dự toán công trình: *Cải tạo, nâng cấp ĐT.384 đoạn từ ĐT.377 đến đường kết nối di sản, huyện Khoái Châu.*
- Lập chỉ dẫn kỹ thuật theo quy định của pháp luật để làm cơ sở để thực hiện giám sát thi công và nghiệm thu công trình xây dựng (nếu có).
- Chỉnh sửa hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công – dự toán theo kết quả thẩm tra, thẩm định của cấp có thẩm quyền theo quy định.
- Thực hiện giám sát tác giả theo quy định hiện hành khi công trình triển khai thi công xây dựng.
- Thực hiện điều chỉnh thiết kế theo quy định.

2. Các nhiệm vụ cụ thể do nhà thầu phải tiến hành trong thời gian thực hiện hợp đồng tư vấn.

2.1. Yêu cầu chung:

Công tác khảo sát, thiết kế thực hiện theo những nội dung quy định trong Luật Xây dựng, Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ quy định một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng (Nghị định số 175/2024/NĐ-CP) và các tiêu chuẩn, quy trình về khảo sát, thiết kế đang được áp dụng.

- Phương án khảo sát xây dựng phải phù hợp với nhiệm vụ khảo sát; Bảo đảm tính trung thực, khách quan, phản ánh đúng thực tế;
- Khối lượng, nội dung, yêu cầu kỹ thuật đối với khảo sát xây dựng phải phù hợp với nhiệm vụ khảo sát, quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng;
- Tuân thủ quy định của pháp luật về lập thiết kế xây dựng; đáp ứng điều kiện năng lực hoạt động xây dựng của tổ chức, cá nhân tham gia khảo sát, thiết kế, thẩm tra thiết kế;
- Thiết kế phù hợp với thiết kế cơ sở đã được phê duyệt.
- Đáp ứng yêu cầu an toàn công trình, sự tuân thủ quy chuẩn kỹ thuật và quy định của pháp luật về áp dụng tiêu chuẩn trong thiết kế;
- Đảm bảo các yêu cầu về phòng, chống cháy, nổ và bảo vệ môi trường;

- Dự toán xây dựng công trình tuân thủ quy định của pháp luật về việc xác định dự toán xây dựng; phù hợp với giá trị tổng mức đầu tư xây dựng;
- Giám sát tác giả trong quá trình thi công công trình.

2.2. Nhiệm vụ cụ thể:

a) Khảo sát xây dựng (loại công việc dựa trên đơn giá và khối lượng):

- Xem xét nhiệm vụ khảo sát và kết quả khảo sát đã thực hiện ở bước thiết kế xây dựng trước và các kết quả khảo sát có liên quan được thực hiện trước đó (nếu có).
- Lập phương án kỹ thuật khảo sát xây dựng phù hợp với nhiệm vụ khảo sát xây dựng theo quy định tại Nghị định số 175/2024/NĐ-CP trình chủ đầu tư phê duyệt.
- Thực hiện khảo sát theo quy định đảm bảo theo các tiêu chuẩn, quy trình liên quan khác đang có hiệu lực; kiểm soát chất lượng công tác khảo sát theo nhiệm vụ, phương án khảo sát đã được phê duyệt theo quy định tại Nghị định số 175/2024/NĐ-CP.
- Lập báo cáo kết quả khảo sát xây dựng theo quy định tại Nghị định số 175/2024/NĐ-CP trình chủ đầu tư phê duyệt.

b) Thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng công trình (loại công việc tính theo lương chuyên gia):

- Lập hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công bao gồm:
 - + Thuyết minh thiết kế.
 - + Các bản tính.
 - + Các bản vẽ thiết kế.

Bản vẽ thiết kế xây dựng phải có kích cỡ, tỷ lệ, khung tên được thể hiện theo các tiêu chuẩn áp dụng trong hoạt động xây dựng. Trong khung tên từng bản vẽ phải có tên, chữ ký của người trực tiếp thiết kế, người kiểm tra thiết kế, chủ trì thiết kế, chủ nhiệm thiết kế. Người đại diện theo pháp luật của nhà thầu thiết kế xây dựng phải xác nhận vào hồ sơ và đóng dấu của nhà thầu thiết kế xây dựng trong trường hợp nhà thầu thiết kế xây dựng là tổ chức;

- Lập hồ sơ dự toán xây dựng công trình theo quy định hiện hành
- Lập chỉ dẫn kỹ thuật: Chỉ dẫn kỹ thuật được lập cùng thuyết minh thiết kế xây dựng; Chỉ dẫn kỹ thuật là cơ sở để thực hiện giám sát thi công xây dựng công trình, thi công và nghiệm thu công trình xây dựng; Chỉ dẫn kỹ thuật phải phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn áp dụng cho công trình xây dựng được phê duyệt và yêu cầu của thiết kế xây dựng.

c) Giám sát tác giả (loại công việc tính theo lương chuyên gia):

- Giải thích và làm rõ các tài liệu thiết kế công trình khi có yêu cầu của chủ đầu tư, nhà thầu thi công xây dựng và nhà thầu giám sát thi công xây dựng công trình;
- Phối hợp với chủ đầu tư khi được yêu cầu để giải quyết các vướng mắc, phát sinh về thiết kế trong quá trình thi công xây dựng; điều chỉnh thiết kế phù hợp với thực tế thi công xây dựng công trình, xử lý những bất hợp lý trong thiết kế theo yêu cầu của chủ đầu tư;

- Thông báo kịp thời cho chủ đầu tư và kiến nghị biện pháp xử lý khi phát hiện việc thi công sai với thiết kế được duyệt của nhà thầu thi công xây dựng;

- Tham gia nghiệm thu công trình xây dựng khi có yêu cầu của chủ đầu tư. Trường hợp phát hiện hạng mục công trình, công trình xây dựng không đủ điều kiện nghiệm thu phải có ý kiến kịp thời bằng văn bản gửi chủ đầu tư.

3. Dự kiến thời gian chuyên gia bắt đầu thực hiện dịch vụ tư vấn: Ngay sau khi hợp đồng ký kết có hiệu lực và Chủ đầu tư bàn giao đầy đủ tài liệu cần thiết cho Nhà thầu.

III. Báo cáo và thời gian thực hiện:

STT	Tên hồ sơ	Số lượng	Thời gian giao nộp
1	Phương án kỹ thuật khảo sát	07 bộ	03 ngày sau ngày hợp đồng có hiệu lực
2	Báo cáo kết quả khảo sát	07 bộ	20 ngày sau ngày hợp đồng có hiệu lực
3	Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công (gồm thuyết minh, bản vẽ, dự toán)	07 bộ	60 ngày sau ngày ký hợp đồng.

IV. Kinh nghiệm và nhân sự của nhà thầu:

Nhà thầu phải bố trí nhân sự có trình độ chuyên môn và kinh nghiệm cho từng vị trí, chức danh, đặc biệt các vị trí nhân sự chủ chốt đã đề xuất, để thực hiện gói thầu đảm bảo yêu cầu kỹ thuật, chất lượng, tiến độ và hiệu quả kinh tế.

Yêu cầu về nhân sự cần thiết cho gói thầu và cho từng vị trí được quy định tại khoản IV, Mục 2. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật, chương III trong E-HSMT này. Yêu cầu về nhân sự cần thiết cho gói thầu và cho từng vị trí.

V. Trách nhiệm của chủ đầu tư:

Tạo mọi điều kiện tốt nhất để nhà thầu tư vấn thực hiện công việc của mình, cung cấp toàn bộ hồ sơ khảo sát bước thiết kế cơ sở, hồ sơ dự án đã được phê duyệt và những tài liệu có liên quan đến nhiệm vụ của tư vấn, tạo điều kiện thuận lợi cho nhà thầu thực hiện gói thầu.

Cử cán bộ phối hợp làm việc với nhà thầu tư vấn trong quá trình thực hiện hợp đồng tư vấn.